

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp;

Bà Trương Thị Thu Hà;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Mạnh D, sinh năm 1985, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: phường D1, thị xã D2, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: phường D3, thành phố D4, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D5 và bà Chu Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 20/4/2018 Tòa án nhân dân thị xã D7, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2019, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2004/HSST ngày 09/8/2004 Tòa án nhân dân thị xã D2, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 20/5/2022 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Mạnh D: Ông Thái Nguyên T là Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 20/5/2022, tại sảnh chung cư C thuộc khu phố C1, phường D3, thành phố D4, tỉnh Bình Dương. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục Hải quan Thành phố Hà Nội, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hà Nội, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận G, Thành phố Hà Nội bắt quả tang Lê Mạnh D đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng: 8.054,55gam loại MDMA (theo Kết luận giám định số 234/MT-KTHS ngày 26/5/2022 và kết luận giám định số 234A/MT-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương).

Quá trình điều tra D khai nhận: Ngày 16/5/2022, H (không rõ lai lịch) bạn ngoài xã hội với D điện thoại cho D qua mạng xã hội Telegram nhờ D nhận thùng hàng (ma túy tổng hợp) gửi từ nước ngoài về cất giùm cho H và được H hứa trả công cho D 30.000.000 đồng. Đến trưa ngày 20/5/2022, nhân viên bưu điện D4 liên lạc với D giao thùng hàng trước sảnh chung cư C thuộc khu phố C1, phường D3, thành phố D4. Khi nhân viên bưu điện đến giao thùng hàng D ký nhận rồi định đem đến nơi ở cất giấu thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ.

Lực lượng Công an tiến hành khám xét nơi ở của D tại căn hộ số SA 0803, chung cư C, khu phố C1 thu giữ: 01 điện thoại Nokia màu xanh, gắn sim có in dãy số 8984.048.000336.193.420; 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn sim có in dãy số 8401.181.051.057.749W; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank; 01 điện thoại Iphone màu hồng, gắn sim có in dãy số: 8984.048.000.331.767.339; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (M2); 01 viên nén màu đỏ (M1).

Kết luận giám định số 233/MT-KTHS ngày 25/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Viên nén, tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5553 gam.

Số ma túy trên D khai của người bạn không rõ lai lịch cho D để sử dụng, D sử dụng chưa hết thì bị thu giữ.

Cáo trạng số 155/CT-VKSBD-P2 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Mạnh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự”.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh D khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mạnh D hình phạt tù “Chung thân” về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng, tài sản, phương tiện thu giữ:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 thùng xốp; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 thùng giấy được niêm phong bên trong chứa ma túy MDMA khối lượng sau giám định; 01 thùng giấy được niêm phong bên trong chứa các hộp và chai nhựa; 01 bì thư niêm phong ghi số 233/PC09 bên trong chứa ma túy khối lượng sau giám định 0,3778g (M2); sim có in dãy số 8984.048.000336.193.420; sim có in dãy số 8401.181.051.057.749W; sim có in dãy số 8984.048.000.331.767.339.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone màu hồng.

- Trả lại cho Lê Mạnh D 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank.

Đối với người cho D ma túy sử dụng và H nhờ D nhận giùm ma túy, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh xử lý sau.

Người bào chữa Thái Nguyên T trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo Lê Mạnh D: Thống nhất tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Lê Mạnh D, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp để bị cáo còn có cơ hội trở về với cộng đồng.

Bị cáo Lê Mạnh D thống nhất ý kiến của người bào chữa, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cùng với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 20/5/2022, tại sảnh chung cư C thuộc khu phố C1, phường D3, thành phố D4, tỉnh Bình Dương, Lê Mạnh D đang tàng trữ 8.054,55g ma túy, loại MDMA thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khám xét

nơi ở của D tại căn hộ số SA 0803, chung cư C phát hiện D tàng trữ 0,5553g ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 155/CT-VKSBD-P2 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Mạnh D với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Mạnh D là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị cáo có tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt như đề nghị là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 (một) thùng ộp không chứa gì; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) thùng giấy được niêm phong ghi số 234, được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có chữ ký của đối tượng Lê Mạnh D, chữ ký của cán bộ giao mẫu I, cán bộ nhận mẫu A và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong chứa ma túy); 01 (một) thùng giấy được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên O, Kiểm sát U, Kỹ thuật hình sự T, người chứng kiến U, Lê Mạnh D (bên trong không chứa ma túy); 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 233/PC09 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có chữ ký người chứng kiến Lê Mạnh D, của bên trả I, bên nhận A (bên trong chứa ma túy); 01 (một) sim có in dãy số: 8984.048.000.336.193.420, 01 (một) sim có in dãy số: 8401.181.051.057.749WD, 01 (một) sim có in dãy số: 8984.048.000.331.767.339, 01 (một) sim có in dãy số 8984.048.000.331.450.556 là

vật cấm lưu hành và công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xám là phương tiện bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

- 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank là tài sản cá nhân của Lê Mạnh D, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo D.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh D tù “Chung thân”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng ộp không chứa gì; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) thùng giấy được niêm phong ghi số 234, được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có chữ ký của đối tượng Lê Mạnh D, chữ ký của cán bộ giao mẫu I, cán bộ nhận mẫu A và dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bên trong chứa ma túy); 01 (một) thùng giấy được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của Điều tra viên O, Kiểm sát U, Kỹ thuật hình sự T, người chứng kiến U, Lê Mạnh D (bên trong không chứa ma túy); 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 233/PC09 được niêm phong bằng giấy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có chữ ký người chứng kiến Lê Mạnh D, của bên trả I, bên nhận A (bên trong chứa ma túy); 01 (một) sim có in dãy số: 8984.048.000.336.193.420, 01 (một) sim có in dãy số: 8401.181.051.057.749WD, 01 (một) sim có in dãy số: 8984.048.000.331.767.339, 01 (một) sim có in dãy số 8984.048.000.331.450.556.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, Imei 1: 359097701235387, tình trạng đã cũ, qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imei: 353482151479337, tình trạng đã cũ, qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng, Imei: 354329706940314, tình trạng đã cũ, qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu

Iphone 13 Promax màu xám có số Imei 1: 354786253674788, số Imei 2: 354786254179381, tình trạng đã cũ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Mạnh D 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank tên LE MANH D.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Mạnh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (2);
- Người tham gia tố tụng (2);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh BD (2);
- Phòng KTNV và THA (6);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, PTMD, 30.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương